

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 797/2025/DS-PT

Ngày 24-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2025/TLPT-DS ngày 25/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 352/2025/QĐ-PT ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim Á, sinh năm 1959; địa chỉ: số E, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: số C, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2024).

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1981; địa chỉ: số D, tổ B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Phạm Thị Hồng P: Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ: số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2025).

2. Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ: số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phạm Thị Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Á; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cao Văn V:

Bà Phạm Thị Kim Á với bà Phạm Thị Hồng P, bà Phạm Thị Hồng H là bà con họ hàng xa, ở gần nhà nhau. Bà P là chị gái ruột bà H. Vào tháng 10/2023, bà Phạm Thị Hồng P có đến gặp bà Phạm Thị Kim Á để hỏi vay tiền nhưng do có một mình bà P nên bà Á không cho vay, bà Á đề nghị nếu vay phải có 02 người, vào ngày 22/10/2023 bà P đã chở bà H đến nhà bà Á để vay tiền.

Bà Á đã đưa cho bà H số tiền 106.000.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu đồng). Khi bà Á đưa tiền cho bà H thì bà P cầm trực tiếp từ trên tay bà H và đếm đủ số tiền bà Á cho vay.

Do thời gian đã lâu rồi nên bà Á không nhớ là mệnh giá từng loại tiền là như thế nào nhưng khi bà Á đưa đủ tiền thì bà P đã viết giấy vay tiền cho bà Á. Mẫu giấy vay tiền là do bà Á cung cấp cho bà P và bà H nhưng chữ viết tại giấy vay tiền là của bà P viết, bà P viết và ký luôn bên phần bên vay của bà P và của bà H. Do bà Á không hiểu biết nên khi bà P ký dùm bà H thì bà Á không có ý kiến.

Tại giấy vay tiền có xác nhận số tiền bà P, bà H vay bà Á là 106.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất nhưng tại phần ghi: “*Thời gian vay 1 tháng 2t*” có nghĩa là một tháng trả lãi cho bà Á 2.000.000 đồng, tại hợp đồng vay các bên không thỏa thuận thời gian trả nợ nhưng có thỏa thuận lời nói với nhau là khi nào bà Á cần thì thông báo trước.

Sau khi ký hợp đồng vay tiền, bà H, bà P không trả gốc, lãi cho bà Á. Bà Á đã nhiều lần đến tận nhà gặp bà H, bà P để đòi tiền nhưng bà P và bà H không trả, bà H có nói với bà Á là “*để con bán nhà trả cô, con đang làm giấy tờ bán nhà, chứ trả dần thì cô xài hết*” nhưng đến nay thì bà H, bà P không trả cho bà Á.

Ngày 16/10/2024, bà Á có gửi thông báo đòi nợ cho bà P, bà H, từ khi nhận thông báo đòi nợ đến nay bà P, bà H không có bất cứ ý kiến nào về số nợ.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà H không thừa nhận có vay tiền của bà Á, do không hiểu biết về pháp luật nên bà Á đồng ý để bà P ký tên của bà H vào giấy

vay tiền nên bà Á rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà H. Bà Á xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bà P phải trả cho bà Á số tiền vay 106.000.000 đồng, không yêu cầu bà H cùng liên đới với bà P trả nợ, bà Á không yêu cầu trả tiền lãi.

Lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Hồng H trình bày:

Bà H và bà P là chị em ruột, tên thường gọi ở nhà của bà P là Gái N, tên thường gọi ở nhà của bà H là Bé E. Bà H với bà Á là bà con họ hàng xa, ở gần nhà nhau.

Bà H xác định không vay bất cứ khoản tiền nào từ bà Á, toàn bộ chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 22/10/2023 không phải của bà H, còn giấy vay tiền ngày 22/10/2023 là của ai viết bà H không biết. Bà H không nhận bất cứ số tiền nào từ bà Á. Bà H không có bất cứ giao dịch vay mượn tiền nào từ bà Á.

Bà P, bà H đã nhận được thông báo đòi nợ của bà Á gửi đến ngày 16/10/2024 nhưng từ khi nhận văn bản đến nay thì bà H không có ý kiến phản đối vì nghĩ rằng bà H không vay mượn tiền nên không liên quan đến bà H, bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Á về việc buộc bà H hoặc buộc bà H và bà P phải trả số tiền 106.000.000 đồng.

Bà H có hỏi bà P thì bà P xác định không vay, mượn bất cứ số tiền nào từ bà Á.

Bà Phạm Thị Hồng P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng có lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Hồng P trình bày:

Bà P và bà H là chị em ruột. Bà P với bà Á là bà con họ hàng xa, ở gần nhà nhau, bà P thường gọi bà Á là cô S.

Bà P xác định không vay bất cứ khoản tiền nào từ bà Á. Giấy vay tiền ngày 22/10/2023 là do vào ngày 22/10/2023 con dâu bà Á nói bà P sang nhà gặp bà Á, tại đây bà Á nói bà P còn thiếu tiền trước đây của bà Á khoảng hơn 10.000.000 đồng, số tiền chính xác bà P không nhớ, bà P vay tiền của bà Á để trả khoản vay trước đó, số tiền còn lại bà P sẽ sử dụng vào mục đích cá nhân của bà P và bà Á yêu cầu bà P viết giấy vay tiền ngày 22/10/2023.

Mẫu giấy vay tiền do bà Á đưa cho bà P, bà Á nói bà P viết để xác nhận bà P vay của bà Á 106.000.000 đồng, mỗi tháng bà P sẽ trả 2.000.000 đồng, cho đến khi hết nợ, các bên không thỏa thuận lãi suất, do chưa lấy tiền vay nên không thỏa thuận về lãi. Bà Á nói bà P viết cả tên người vay là bà H là em gái bà P và đồng thời bà P thường đi làm xa nếu bà P vay được tiền của bà Á thì bà P cũng không đi trả tiền bà Á được, bà P sẽ chuyển tiền cho em gái bà P để trả dùm cho bà Á, khi trả tiền sẽ có ký xác nhận bên người trả tiền nên bà P ghi người vay có cả tên em bà P là bà H và ký tên bà H luôn cả bên vay.

Giấy vay tiền được lập thành một bản do bà Á giữ, khi bà P ký giấy vay tiền bà Á không đưa tiền cho bà P, không đưa tiền cho bà H. Sau đó, bà P kiếm bà Á để lấy tiền nhưng không gặp và bà P đi làm luôn, hàng năm chỉ gặp bà Á tại đám giỗ. Khi bà P không nhận được tiền vay thì bà P cũng không yêu cầu bà Á

trả lại cho bà P giấy vay tiền bà P đã ghi vì bà P nghĩ bà P không vay tiền nên không lấy giấy lại. Từ ngày 22/10/2023 cho đến nay bà Á không gặp bà P hay em bà P là bà H để yêu cầu trả bất cứ số nợ nào.

Đối với số tiền bà P nợ bà Á trước đây, trước ngày 22/10/2023 bà P không nhớ rõ là bao nhiêu, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà Nguyễn Thị D là con dâu của bà Phạm Thị Kim Á. Do gần nhà nhau nên bà D biết bà P, bà H.

Khoảng năm 2023, bà D không nhớ rõ ngày tháng, khi thấy bà P ở nhà hàng xóm ăn đám giỗ thì mẹ bà D có nói bà D qua nói bà P qua nhà để nói chuyện. Khi bà P qua nhà nói chuyện với mẹ bà D thì bà D không chứng kiến, bà D không biết mẹ bà D và bà P nói chuyện gì với nhau.

Việc mẹ bà D là bà Á cho bà H, bà P vay tiền, trả tiền như thế nào bà D không rõ. Việc bà P viết giấy vay nợ cho mẹ bà D, bà D cũng không chứng kiến, việc mẹ bà D đưa tiền cho bà P, bà H như thế nào, bà D không rõ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh), đã quyết định:

Căn cứ các Điều 5, 92, 144, 147, 227, 228, 229, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Á với bà Phạm Thị Hồng H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim Á với bà Phạm Thị Hồng P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Phạm Thị Hồng P phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Kim Á số tiền vay 106.000.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Hồng P phải chịu số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 21/5/2025, bị đơn bà Phạm Thị Hồng P có

đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ hết tài liệu, hồ sơ chứng cứ trong vụ án, chưa xem xét công bằng khách quan làm bất lợi, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Cao Văn V có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2025 bị đơn bà Phạm Thị Hồng P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, việc kháng cáo vẫn trong thời hạn quy định.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà H, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Á với bị đơn bà Phạm Thị Hồng H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Á yêu cầu bà P thanh toán số tiền 106.000.000 đồng, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy vay tiền ngày 22/10/2023 có nội dung: *“Bà Phạm Thị Hồng P, bà Phạm Thị Hồng H có vay của bà Phạm Thị Kim Á số tiền 100-6 triệu (bằng chữ: một trăm lẻ 6 triệu, trong thời gian vay là 1 tháng 2t tháng, tôi sẽ hoàn trả đầy đủ cả gốc lẫn lãi”* và dòng viết thêm trong giấy vay tiền *“con hứa mỗi tháng con trả cô 6 2 triệu, 1 tháng con trả cô 6 Anh 2 triệu 2000000Đ”*. Giấy vay tiền có chữ ký, chữ viết họ tên của bên cho vay bà Phạm Thị Kim Á, bên vay bà Phạm Thị Hồng H, bà Phạm Thị Hồng P; bà P thừa nhận

giấy vay tiền nêu trên bà P viết, ký tên của bà P và bà H, ngày 16/10/2024, bà Á đã có thông báo yêu cầu bà P, bà H thanh toán nợ, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà P cho rằng chữ viết thêm, chữ ký bên vay tại giấy vay tiền ngày 22/10/2023 là của bà P nhưng bà P chưa nhận tiền. Tòa án cấp sơ thẩm, nhận định giấy vay tiền ngày 22/10/2023 giữa bà P và bà Á là có thật, giấy vay tiền ngày 22/10/2023 không xác định thời hạn trả nợ, các bên không thống nhất về việc các bên có thỏa thuận về lãi suất, căn cứ khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đây là khoản vay không có kỳ hạn, không có lãi nên bà Á có quyền đòi bà P bất cứ khi nào nhưng phải báo trước bà P một khoản thời gian hợp lý. Ngày 16/10/2024, bà Á đã gửi thông báo đòi nợ cho bà P nhưng đến nay bà P không thanh toán tiền vay cho bà Á là vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bà P phải trả cho bà Á số tiền 106.000.000 đồng là có căn cứ.

Về tiền lãi: Bà Á không yêu cầu giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bà Á về việc không yêu cầu bà P trả tiền lãi là phù hợp quy định.

[2.2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Á là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, ngày 07/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) có Thông báo số 17/TB-TA về việc chấp nhận đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí cho bà Á nên bà Á được miễn nộp án phí; yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của bị đơn bà P là không có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Hồng P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Hồng P phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008472 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (sau sáp nhập là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- TAND khu vực 16 - TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự (10). (80).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Duyên Hằng